

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 24/02/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Trương Văn Kế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09 ngày 20/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 16/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Ng, (tên gọi khác: không); sinh năm 1966. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề Ng2: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1941; Có vợ là Đặng Thị U, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến C, (tên gọi khác: không), sinh năm 1980. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn KM, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề Ng2: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960; Vợ: Khuất Thị Phương, sinh năm 1985. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến ngày 29/11/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Hoàng Ng, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Y, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn KM, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Anh Hồ Việt T, sinh năm 1982.

4. Anh Hồ Việt T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn KM, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh Ng, anh C, anh T, anh T1 đều có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Mạnh T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn KM, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

2. Anh Hoàng Văn Ng1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Hà Tân, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Chị Đặng Thị U, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn YT, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh T2, anh Ng1, chị U đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 04/02/2021, Công an xã TL, huyện Ba Vì nhận được đơn trình báo của anh Trần Mạnh T2, sinh năm 1972, trú tại thôn KM, xã TL, huyện Ba Vì trình bày về việc tối ngày 04/02/2021 bị anh Hoàng Ng đánh gây thương tích tại khu

vực cổng nhà anh T2. Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 04/02/2021, Hoàng Ng gọi điện thoại cho anh Trần Mạnh T2 để hỏi nợ số tiền 1.500.000 đồng mà T2 đang nợ Ng nhưng T2 nói chưa có tiền trả, Ng nói tối sẽ đến nhà T2 để đòi nợ. Sau đó, T2 đi đến nhà anh Hồ Việt T là hàng xóm với nhà T2 ngồi uống rượu cùng T và Nguyễn Tiến C (SN:1980, trú tại thôn KM, xã TL là anh họ của T). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, thì có Hồ Việt T1 là em họ của T đến nhà T uống rượu cùng. Khi T đến do T2 đã uống nhiều rượu nên không uống nữa và đi về nhà. Về đến nhà, T2 gọi điện thoại cho Ng hẹn đến nhà T2. Khi đi Ng chuẩn bị một con dao (loại dao bầu bị mòn mũi) và một gậy tuýp sắt (dài khoảng 70 cm, loại phi 21) lấy tại gian quán của nhà Ng để mang theo người với mục đích nếu xảy ra đánh nhau thì sẽ sử dụng để phòng thân hoặc chống trả lại. Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 29V1- 390.16 đi từ nhà đến nhà Hoàng Văn Ng1 (SN: 1968, trú tại thôn Hà Tân, xã TL) để rủ Ng2 đi cùng nhưng không nói rõ cho Ng2 biết đến nhà T2 để đòi nợ. Khi đi đến nhà Hồ Việt T, Ng gửi xe ở trước cửa nhà T, đi bộ cầm theo gậy tuýp và dao đến để ở gần trụ cổng bên trái nhà T2 hướng từ ngoài vào, rồi cùng Ng2 đi vào trong nhà. Gặp T2 tại phòng khách, Ng hỏi nợ nhưng T2 nói không có tiền để trả cho Ng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Lúc này, chị Phan Thị Th3 (SN: 1972, là vợ của T2) thấy cãi nhau về tiền nợ nên yêu cầu ra ngoài nói chuyện. T2 cùng Ng và Ng2 đi ra ngoài cổng nhà T2. Tại đây, hai bên tiếp tục cãi chửi nhau, T2 dùng tay đâm về phía Ng nhưng không trúng. Ng lao vào ôm và quật ngã T2 tại khu vực cổng nhà T2. Ng tiếp tục đòi tiền rồi dùng tuýp sắt vụt vào chân T2 khiến T2 ngã vào cánh cổng, thấy có Tg va chạm đánh nhau thì vợ và con T2 đi ra. Sau đó, Ng lấy dao để ở cổng trước đó gài vào cặp quần phía trước, tay phải cầm gậy tuýp chỉ về hướng T2 tiếp tục chửi T2. Cùng lúc này anh Hồ Việt T1 vừa ngồi uống rượu từ nhà anh T đi xe mô tô về qua cổng nhà anh T2, T thấy T2 đang ngồi dưới đất còn Ng đang đứng chửi T2 nên vào can ngăn. Thấy Ng nói không có việc gì nên T quay lại nhà T để lấy áo bỏ quên. Khi T lên nhà T thì T hỏi dưới nhà T2 có chuyện gì mà cãi nhau to thế, T trả lời có hai người đến đòi nợ chú T2. Nghe vậy, T và C đi đến cổng nhà T2 còn T lấy áo đi xuống sau. T và C đến cổng

nhà T2 thấy T2 đang nằm ở trước cổng, Ng cầm tuýp đứng chỉ về phía T2. T và C đến can ngăn thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. T đẩy Ng sát vào với bờ tường đối diện với cổng nhà T2. Ng lấy dao trong người vung qua lại về phía trước để thoát khỏi sự khống chế của T thì đâm trúng vào vùng bụng và ngực của T. Sau đó, Ng và Ng2 bỏ chạy về hướng để xe máy thì T nói to “giữ nó lại, tao bị đâm rồi”. Đúng lúc này, T đi xuống, nghe T hô nên T lao vào ôm Ng thì bị Ng tiếp tục dùng dao đâm vào lưng của T. T bị thương nên bỏ Ng ra, Ng và Ng2 tiếp tục bỏ chạy về hướng để xe máy. Lúc này, C sợ Ng đuổi đánh nên đã bỏ chạy về hướng vào nhà T. Khi đến cửa, C thấy một chiếc gậy sắt bằng kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 02cm, có một đầu gắn móc dựng ở góc nhà bên trái từ ngoài vào (gậy này T thường dùng để kéo cửa). C cầm gậy quay lại thì thấy Ng đang định lấy xe máy đi. C chạy đến phía sau lưng Ng, cách khoảng 01m cầm gậy vụt liên tiếp nhiều nhất từ trên xuống trúng vào Ng. Ng quay lại, tay phải vẫn cầm dao đuổi đánh C. C bỏ chạy vào trong nhà T, dùng nồi cơm điện của nhà T ném về phía Ng nhưng không trúng. Ng không đuổi C nữa mà quay lại dắt chiếc xe máy đi về. Thấy vậy, C chạy ra lấy 01 chiếc thang bằng kim loại dài khoảng 04m, rộng 35cm dựng ở góc sân bên trái nhà T ném về phía Ng. Chiếc thang trúng vào xe máy của Ng làm xe máy đổ ra đường. C tiếp tục chạy đến cầm thang để đánh Ng nhưng bị Ng cầm gậy tuýp sắt đánh lại. C dơ thang sắt về phía trước để đỡ nhưng bị trượt chân ngã khụy xuống đất, Ng dùng tuýp sắt vụt trúng vào vùng mặt bên trái của C. C kêu to lên thì Ng không đánh nữa. Đúng lúc này, T đi về nhà và dùng gạch, đá trong sân nhà mình và cầm 01 con dao có kích thước 20x5cm ném về phía Ng và Ng2 nhưng không trúng ai. Thấy vậy, Ng và Ng2 bỏ xe lại, chạy về hướng ra đường tỉnh lộ 414. Khi bỏ chạy, Ng đã vứt bỏ tuýp sắt và dao nhưng không nhớ vứt ở vị trí nào. Khi chạy đến quán sửa xe máy của chị Đàm Thị Thu Hương (SN 1983, trú tại Hòa Trung – Vân Hòa) thì Ng gọi điện thoại cho vợ đón đưa đi cấp cứu. Còn T, T và C được mọi người đưa đi viện 105 cấp cứu. Hậu quả: Nguyễn Tiến C bị chấn thương hàm mặt, vết thương phần mềm vùng góc hàm trái, chấn thương phần mềm ngực và bàn chân trái; Hồ Việt T1 bị vết thương thấu ngực tràn máu, tràn khí khoang màng phổi phải; Hồ Việt T bị

thương thấu bụng thủng đại tràng xuống, vết thương phần mềm thành ngực trước bên trái; Hoàng Ng bị 03 vết thương ở vùng đầu; 01 vết thương tại gò má trái; gãy xương đốt 1 ngón 5 bàn tay trái.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 89; 90; 91 ngày 08/3/2021 và số 102 ngày 17/03/2021 trưng cầu Viện khoa học Hình sự- Bộ Công an để xác định tỉ lệ tổn hại sức khỏe của Hồ Việt T1; Hồ Viết T; Nguyễn Tiến C và Hoàng Ng trong vụ việc trên.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1823/C09- TT1 ngày 24/03/2021, của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Viết T như sau: “ Đối chiếu với bảng I – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: + Sẹo vết thương vùng ngực trái kích thước nhỏ, không ảnh hưởng chức năng: 01 % (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8). + Sẹo vết thương vùng mạn sườn trái kích thước trung bình, không ảnh hưởng chức năng: 02% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8). + 04 sẹo phẫu thuật nội soi và dẫn lưu vùng bụng kích thước nhỏ, không ảnh hưởng chức năng: mỗi sẹo 01% (áp dụng nguyên tắc 1 và 3 và Mục I.1, Chương 8). + Thủng một lỗ đại tràng xuống đã khâu, không làm hậu môn nhân tạo: 36% (áp dụng Mục IV.1.1, chương 4). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hồ Viết T tại thời điểm giám định là: 40%(bốn mươi phần trăm). + Tổn thương ngực trái do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra. + Tổn thương mạn sườn trái do vật sắc nhọn gây ra”

- Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1828/C09- TT1 ngày 24/03/2021, của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Việt T1 như sau: “ Đối chiếu với bảng I – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: + Sẹo vết thương kích thước

trung bình vùng lưng phải, không ảnh hưởng chức năng: 02%(áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8). + Sẹo vết thương kích thước nhỏ vùng lưng trái, không ảnh hưởng đến chức năng: 01%(áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8). + Diện sẹo dẫn lưu kích thước trung bình vùng ngực phải, không ảnh hưởng đến chức năng: 02% (áp dụng nguyên tắc 1,3 và Mục I.2, Chương 8). + Tổn thương màng phổi phải đã dẫn lưu, không để lại di chứng: 03% (áp dụng Mục III.1, Chương 3). + Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hồ Việt T1 tại thời điểm giám định là: 08% (tám phần trăm).+ Tổn thương lưng phải do vật sắc nhọn gây ra.+ Tổn thương lưng trái do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.”

- Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1831/C09- TT1 ngày 01/4/2021, của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến C như sau: “ Đối chiếu với bảng I – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến C (sẹo kích thước nhỏ góc hàm trái, không ảnh hưởng chức năng) tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm). - Tổn thương góc hàm trái của anh Nguyễn Tiến C do vật sắc gây ra. - Các tổn thương vùng ngực, bàn chân trái của anh Nguyễn Tiến C do không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.”

- Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 2125/C09- TT1 ngày 17/5/2021, của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Ng như sau: “Đối chiếu với Bảng I – Tỷ lệ phần trăm tổn thương Cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: - Sẹo kích thước lớn vùng đỉnh phải: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.3, Chương 8). - Sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh - chằm phải: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8). - Sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh trái: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8). - Sẹo kích thước

trung bình gò má trái: 06% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.2, Chương 8). - Diện sẹo dẫn lưu kích thước trung bình vùng ngực trái: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.2, Chương 8). - Tổn thương màng phổi trái đã phẫu thuật, không để lại di chứng: 03% (áp dụng Mục III.1, Chương 3). - Khuyết xương đỉnh phải đường kính 2cm: 20% (áp dụng Mục I.5.1, Chương 1). - Gãy đốt 1 ngón V, đang can xương: 02 % (áp dụng Mục VI.7.2, Chương 7). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Ng tại thời điểm giám định là: 33% (ba mươi ba phần trăm).”

Quá trình điều tra ngày 04/02/2021 anh Trần Mạnh T2 đã có đơn xin từ chối giám định thương tích. Ngày 13/11/2021 và ngày 01/12/2021, Hồ Viết T và Nguyễn Tiến C đã có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với thương tích của bản thân do Hoàng Ng gây ra. Việc T và C rút đơn yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, CQĐT ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Ng về hành vi dùng dao đánh thương tích cho T với tỷ lệ 08%, dùng tuýp sắt đánh thương tích cho C với tỷ lệ thương tật 03% là có căn cứ.

Đối với Trần Mạnh T2 có hành vi dùng tay đâm về phía Hoàng Ng nhưng không trúng tại khu vực cổng nhà T2. Hồ Viết T có hành vi xô đẩy Ng ở phía trước cổng nhà T2 trước khi Ng và C đuổi đánh nhau. Sau đó, T có hành vi dùng gạch, đá và dao ném về phía Ng sau khi Ng và C đã dừng đánh nhau nhưng không trúng. Do vậy, hành vi của T2 và T không đồng phạm với C trong việc đánh gây thương tích cho Ng. Tuy nhiên, hành vi của T2 và C đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. CQĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T2 và T về hành vi này là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn Ng1: Ng2 chỉ đi cùng Ng nhưng không biết Ng có chuẩn bị hung khí, Ng2 cũng không tham gia vào việc đánh nhau, không có hành động, cử chỉ hay lời nói kích động gì trong việc Hoàng Ng gây thương tích cho T, T và C. Do vậy, Ng2 không đồng phạm với Ng trong việc gây thương tích cho ba người này. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Về dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau, cụ thể: Hoàng Ng đã bồi thường cho Hồ Viết T, Hồ Viết T và Nguyễn Tiến C. Nguyễn Tiến C cũng đã bồi thường cho Hoàng Ng. Nay các bên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Đối với chiếc nồi cơm điện, chiếc gậy sắt và thang sắt của nhà T bị hư hỏng do C sử dụng trong quá trình đánh nhau với Ng, T không có yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: - 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đen, BKS: 29V1- 390.16. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Đặng Thị U (SN 1981, là vợ của bị can Ng). Kết quả tra cứu, chiếc xe máy không phải là tang vật của vụ án nào nên CQĐT đã trả lại cho chị U. - 01(một) con dao ngọt hoa quả kích thước lưỡi dao (20 x 5)cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “JIECANSHI”; 01 (một) chuôi dao bằng nhựa dài 9cm, bản rộng nhất 3cm, dài 1,5cm; 01 (một) mảnh bê tông kích thước (11 x 11 x 5)cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 2cm, một đầu gắn móc. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án. Viện KSND huyện Ba Vì chuyển các vật chứng này đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 21/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố các bị cáo Hoàng Ng, Nguyễn Tiến C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ng từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Về dân sự bị cáo, bị hại đã thực hiện xong việc bồi thường, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy: 01(một) con dao ngọt hoa quả kích thước lưỡi dao (20 x 5)cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “JIECANSHI”; 01 (một) chuôi dao bằng nhựa dài 9cm, bản rộng nhất 3cm, dài 1,5cm; 01 (một) mảnh bê tông kích thước (11 x 11 x 5)cm; 01

(một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 2cm, một đầu gắn móc. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Ng, Nguyễn Viết C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Do mâu thuẫn giữa bị cáo Hoàng Ng và anh Trần Mạnh T2 trong việc nợ tiền. Tối ngày 04/02/2021, tại khu vực trước cổng nhà anh Trần Mạnh T2 ở thôn KM , xã TL, huyện Ba Vì, Hà Nội, hai bên đã xảy ra xô xát, đánh nhau. Khi anh Hồ Viết T là hàng xóm của anh T2 đến can ngăn và có xô xát với bị cáo Hoàng Ng. Bị cáo Hoàng Ng sử dụng dao đâm gây thương tích cho anh Hồ Viết T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%. Anh Nguyễn Tiến C là hàng xóm của anh T2 và anh T, khi thấy anh T bị thương, bị cáo C đã có hành vi dùng gậy sắt đánh gây thương tích cho bị cáo Hoàng Ng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% tại khu vực trước cửa nhà anh Hồ Viết T. Hành vi gây thương tích cho anh Hồ Viết T của bị cáo Hoàng Ng và hành vi gây thương tích cho bị cáo Hoàng Ng của bị cáo Nguyễn Tiến C đã cấu thành tội “ *Cố ý gây thương tích*”. Tội danh và điều luật được quy định tại điểm c khoản 3, Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi

bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

Trong vụ án này không có đồng phạm, các bị cáo vì mâu thuẫn trong việc đòi nợ tiền và can ngăn đã xảy ra xô xát đánh nhau gây thương tích cho nhau, tuy nhiên cần đánh giá lỗi của các bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra đảm bảo nguyên tắc công bằng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Ng là người có lỗi chính, khởi đầu cho việc xô xát giữa hai bên. Mâu thuẫn giữa bị cáo Hoàng Ng và anh Trần Mạnh T2 từ giao dịch dân sự nhưng bị cáo đã mang theo hung khí là dao và túp sắt đến nhà anh T2. Có sẵn hung khí nên khi xảy ra xô xát cãi nhau, bị cáo Ng đã sử dụng ngay hung khí gây thương tích cho anh T khi anh T vào can ngăn với tỉ lệ thương tật 40%, gây thương tích cho anh T1 khi anh T1 vào can ngăn, do vậy bị cáo Ng chịu mức án cao trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến C, mục đích ban đầu là vào can ngăn xô xát xảy ra giữa bị cáo Ng và anh T2, nhưng khi thấy bị cáo Ng gây thương tích cho anh T, anh T1 thì bị cáo C đã dùng gậy sắt, thang kim loại tấn công lại bị cáo Ng gây thiệt hại sức khỏe 33% cho bị cáo Ng. Từ ý thức ban đầu là can ngăn việc xô xát đánh nhau thì bị cáo C đã chuyển sang thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, do vậy bị cáo C chịu mức án sau bị cáo Ng.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Ng, Nguyễn Tiến C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; Các bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bổ để bị cáo Ng có công với cách mạng, do vậy các bị cáo Ng, C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, HĐXX nhận định: Mặc dù các bị cáo Hoàng Ng, Nguyễn Tiến C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; đã khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho bị hại, bố đẻ bị cáo Ng có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị hại xác định do hiểu lầm nhau hai bên đã hòa giải và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho các bị cáo được hưởng án treo, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đối với bị cáo Ng, chỉ vì mâu thuẫn trong việc đòi nợ tiền, bị cáo Ng đã dùng hung khí nguy hiểm là gậy tuýp sắt, dao gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho anh T tỉ lệ 40%, gây thương tích cho anh T1 với tỉ lệ tổn thương 8%, gây thương tích cho anh C với tỉ lệ tổn thương 3%. Đối với bị cáo C, mục đích ban đầu là vào can ngăn xô xát xảy ra giữa bị cáo Ng và anh T2 nhưng khi thấy bị cáo Ng gây thương tích cho anh T, anh T1 thì bị cáo C đã dùng gậy sắt, thang kim loại tấn công lại bị cáo Ng gây thương tích tổn hại sức khỏe cho bị cáo Ng tỉ lệ 33%. Do vậy HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cách ly các bị cáo Ng, C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng và cảnh tỉnh C. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo Ng, C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập xã hội.

Đối với anh Trần Mạnh T2 đã có đơn xin từ chối giám định thương tích. Anh Hồ Viết T và bị cáo Nguyễn Tiến C đã có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với thương

tích của bản thân do bị cáo Hoàng Ng gây ra. Việc T và C rút đơn yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, CQĐT ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Ng về hành vi dùng dao đánh thương tích cho T với tỷ lệ 08%, dùng tuýp sắt đánh thương tích cho C với tỷ lệ thương tật 03% là có căn cứ.

Đối với Trần Mạnh T2 có hành vi dùng tay đâm về phía Hoàng Ng nhưng không trúng tại khu vực cổng nhà T2. Hồ Viết T có hành vi xô đẩy Ng ở phía trước cổng nhà T2 trước khi Ng và C đuổi đánh nhau. Sau đó, T có hành vi dùng gạch, đá và dao ném về phía Ng sau khi Ng và C đã dừng đánh nhau nhưng không trúng. Do vậy, hành vi của T2 và T không đồng phạm với C trong việc đánh gây thương tích cho Ng. Tuy nhiên, hành vi của T2 và T đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. CQĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T2 và T về hành vi này là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn Ng1: Ng2 chỉ đi cùng Ng nhưng không biết Ng có chuẩn bị hung khí, Ng2 cũng không tham gia vào việc đánh nhau, không có hành động, cử chỉ hay lời nói kích động gì trong việc Hoàng Ng gây thương tích cho T, T và C. Do vậy, Ng2 không đồng phạm với Ng trong việc gây thương tích cho ba người này. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Về dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau, cụ thể: Bị cáo C đã bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho bị cáo Ng số tiền: 60.000.000đ. Bị cáo Hoàng Ng đã bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho bị hại T số tiền: 40.000.000đ và bồi thường cho bị hại T số tiền: 20.000.000đ. Nay các bên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với chiếc nồi com điện, chiếc gậy sắt và thang sắt của nhà T bị hư hỏng do C sử dụng trong quá trình đánh nhau với Ng, T không có yêu cầu đề nghị gì.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01(một) con dao ngọt hoa quả kích thước lưỡi dao (20 x 5)cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “JIECANSHI”; 01 (một) chuôi dao bằng nhựa dài 9cm, bản rộng nhất

3cm, dài 1,5cm; 01 (một) mảnh bê tông kích thước (11 x 11 x 5)cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 2cm, một đầu gắn móc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Xử : Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ng, Nguyễn Tiến C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/ Áp dụng: Điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Ng: 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C: 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến ngày 29/11/2021.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) con dao ngọt hoa quả kích thước lưỡi dao (20 x 5)cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “JIECANSHI”; 01 (một) chuôi dao bằng nhựa dài 9cm, bản rộng nhất 3cm, dài 1,5cm; 01 (một) mảnh bê tông kích thước (11 x 11 x 5)cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 2cm, một đầu gắn móc. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện Ba Vì với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, thành phố Hà Nội*).

4/ Án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Ng, Nguyễn Tiến C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều Điều 231 BLTTHS năm 2015.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Công an huyện Ba vì
- THA huyện Ba Vì
- Những người tham gia tố tụng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh

